



CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 049/BCTN-2019

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 3 năm 2020

Báo cáo thường niên năm 2019

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Mẫu phụ lục số II - Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên doanh nghiệp báo cáo:

**CÔNG TY CP MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG**

**Năm báo cáo: 2019**

### I. Thông tin chung:

#### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần. Mã số doanh nghiệp 0400101669. Đăng ký lần đầu: ngày 28/12/2005. Đăng ký thay đổi lần 7, ngày 05/05/2016 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

- Vốn điều lệ: 42.000.000.000VND (Bốn mươi hai tỷ đồng Việt Nam)

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 42.000.000.000VND (Bốn mươi hai tỷ đồng Việt Nam)

- Địa chỉ: 53 Trần Phú, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

- Số điện thoại: 0236.3821637

- Số Fax: 0236.3823590

- Website: www.daesco.vn

- Mã cổ phiếu: **DAS**

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng tiền thân là Công ty Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng, trước đây là thành viên của Tổng Công ty Máy và Phụ Tùng (MachinoImport) thuộc bộ Thương mại, được thành lập từ năm 1983, vốn là đơn vị chuyên tiếp nhận và phân phối ô tô, thiết bị máy móc thi công công trình, phụ tùng và các loại vật tư khác phục vụ cho nhu cầu sử dụng trên phạm vi toàn quốc.

Năm 2006 Công ty tiến hành cổ phần hóa theo quyết định số 1728/2004/QĐ-BTM ngày 25/11/2004 và quyết định số 0957/QĐ-BTM ngày 15/4/2005 của Bộ trưởng Bộ thương mại. Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng và được UBND thành phố Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000848 ngày 28/12/2005. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 26 tỷ đồng.

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2007, Công ty tăng vốn điều lệ từ 26 tỷ đồng lên 41 tỷ đồng bằng phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu.

Ngày 28/3/2012 Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2012. Công ty CP Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng đổi tên thành Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.

Ngày 16/03/2015 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và sử dụng vốn từ việc chào bán riêng lẻ: tăng vốn điều lệ thêm 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) từ 41 tỷ lên 42 tỷ. Công ty đã thực hiện các Hồ sơ tăng vốn điều lệ đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần Mã số doanh nghiệp 0400101669 Đăng ký lần đầu: 28/12/2005 Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 05/05/2016 Vốn điều lệ: 42.000.000.000 đồng (Bốn mươi hai tỷ đồng). Nguồn vốn chủ sở hữu kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Ngày 11/5/2017, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Máy-Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng – Trung tâm ô tô Daesco Huế tại Lô 19, Khu đô thị mới Đông Nam Thủy An, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

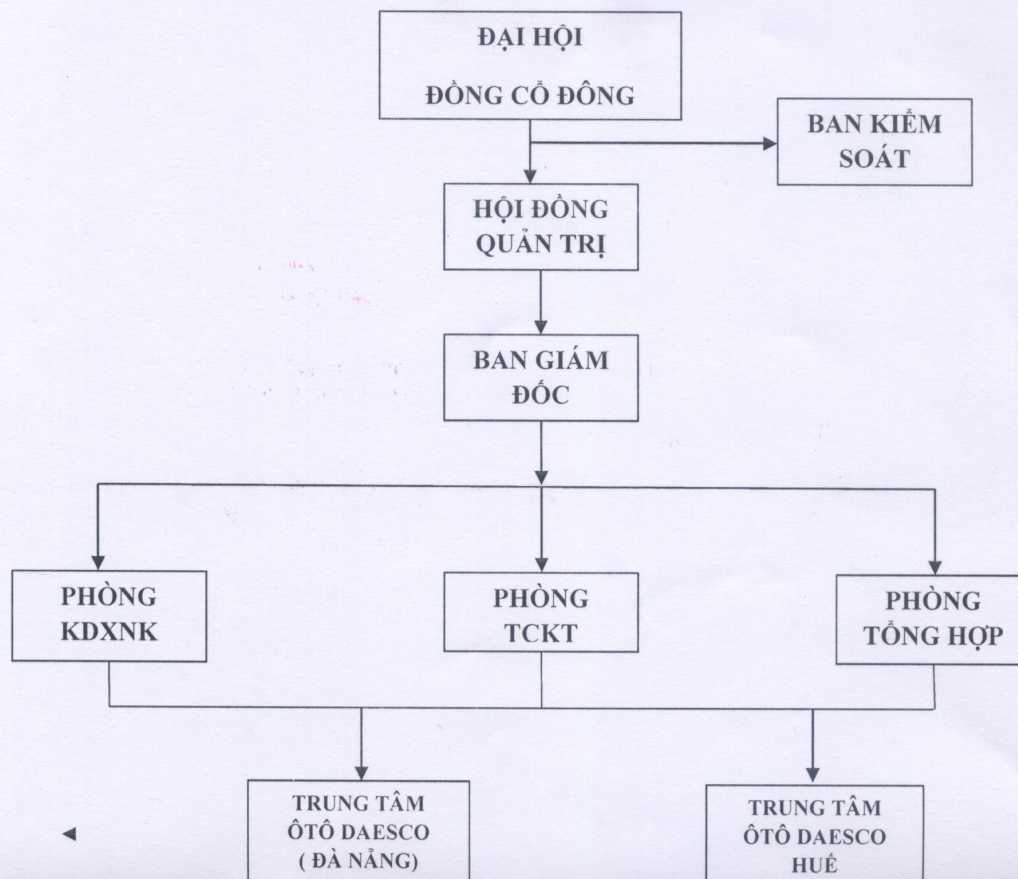
Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng vốn điều lệ 42 tỷ đồng.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- *Ngành nghề kinh doanh:* kinh doanh máy móc, thiết bị, ô tô, phương tiện vận tải, cho thuê kho bãi, văn phòng ....

- *Địa bàn kinh doanh:* Công ty có địa bàn kinh doanh chủ yếu tại TP Đà Nẵng, thị xã Hương Thủy – Tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy:*



#### 5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Trong bối cảnh cạnh tranh và hội nhập kinh tế toàn cầu hiện nay, Công ty đã định hướng chiến lược phát triển với trọng tâm là đa dạng hóa các loại hình dịch vụ - kinh doanh.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Kinh doanh ô tô Mitsubishi, kinh doanh ô tô phương tiện vận tải, thiết bị thi công, dịch vụ bảo hành sửa chữa và phụ tùng; Dịch vụ giao nhận, cho thuê văn phòng, kho bãi, bốc dỡ vận chuyển hàng hóa, khai thuê hải quan; ....

#### 6. Các rủi ro:

- Rủi ro về kinh tế

- Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh ô tô, thiết bị máy móc thi công công trình, phụ tùng và các loại vật tư, do vậy những biến động môi trường kinh tế vĩ mô, tình hình kinh tế có những ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của Công ty.

- Rủi ro về luật pháp

- Là Công ty cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn mới ban hành. Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp nước ta đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định còn chưa cao, các quy định còn mới gây lúng túng trong hoạt động của Công ty nói riêng và các doanh nghiệp nói chung. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh.

- Rủi ro kỹ thuật

- Thị trường ô tô Việt Nam hiện nay được cung cấp chủ yếu do các liên doanh lắp ráp xe ô tô của hiệp hội ô tô xe máy Việt Nam. Kiểu dáng, màu sắc cũng như kỹ thuật đều do chính hãng từ nước ngoài đưa ra, đây chính là yếu tố rủi ro đối với Công ty khi các sản phẩm do nhà sản xuất đưa ra không phù hợp với thị hiếu và nhu cầu của thị trường tiêu thụ tại Việt Nam.

- Rủi ro đặc thù ngành nghề hoạt động

- Thị trường phân phối ô tô và thiết bị phụ tùng ngày càng có sự cạnh tranh gay gắt, sự xuất hiện thêm của nhiều nhà phân phối lớn nhỏ là rủi ro ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

- Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ, tuy nhiên Việt Nam vẫn nằm trong nhóm những nước đang phát triển, ngành công nghiệp ô tô của Việt Nam còn chậm phát triển. Bên cạnh đó, một yếu tố nữa tác động đến thị trường ô tô Việt Nam là giá xe ô tô ở Việt Nam khá cao. Thị trường ô tô nhỏ bé nên rất khó cho các nhà sản xuất có thể giảm chi phí. Ngoài ra, cơ sở hạ tầng của Việt Nam còn rất yếu, đường giao thông nhỏ hẹp, không thuận tiện cho người sử dụng xe ô tô. Do đó, thị trường Việt Nam chưa tạo được sức thu hút đối với các nhà đầu tư cũng như người tiêu dùng.

- Rủi ro khác

- Các rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn, ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Công ty xác định mục tiêu không ngừng tích lũy nội lực thông qua chuyên môn hóa, hiện đại hóa cũng như xây dựng đội ngũ nhân sự mạnh, nâng cao năng lực quản

lý, quản trị rủi ro để tăng cường năng lực hoạt động của công ty khi gặp những rủi ro nói trên.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2019:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Năm 2019	Năm 2018	Tỷ lệ so KH 2019 (%)	Tỷ lệ so năm 2018 (%)
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	300,00	806,51	332,63	269%	242%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,65	3,41	1,56	207%	218%

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- + Tổng doanh thu thực hiện là 806,51 tỷ đồng đạt 269% kế hoạch năm;
- + Lợi nhuận trước thuế là 3,41 tỷ đồng đạt 207% kế hoạch năm.

### 2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách, lý lịch trích ngang Ban điều hành tính đến 31/12/2019

#### o Giám đốc: Đàm Ngọc Bảo

Họ và tên	Đàm Ngọc Bảo
Chức vụ	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
Giới tính	Nam
Năm sinh	1980
Nơi sinh	P.Xuân Hà, Q.Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí động lực

#### o Phó Giám đốc: Trần Hữu Thành

Họ và tên	Trần Hữu Thành
Chức vụ	UV HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	1964
Nơi sinh	Quảng Nam
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

#### o Kế toán trưởng: Nguyễn Thơi

Họ và tên	Nguyễn Thơi
Chức vụ	UVHĐQT kiêm Kế toán trưởng
Giới tính	Nam
Năm sinh	1966
Nơi sinh	Vinh Mỹ, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng:

TT	Tên cổ đông	Đến thời điểm 31/12/2019	
		Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Đàm Ngọc Bảo	1.505	0,036%
2	Trần Hữu Thành	62.406	1,49%
3	Nguyễn Thơi	54.545	1,30%

- Những thay đổi trong Ban điều hành: không có

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Số lượng lao động đến thời điểm 31/12/2019 là 132 người, lao động bình quân trong năm 2019 là 95 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a/ Các khoản đầu tư lớn: không có.

b/ Các Công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính:

a/ Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ % (2019/2018)
+ Tổng giá trị tài sản	133.344.153.194	122.457.227.724	92%
+ Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	324.665.666.422	789.193.465.805	243%
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(6.386.092.957)	(13.885.621.247)	
Lợi nhuận khác	7.943.536.857	17.296.577.213	218%
Lợi nhuận trước thuế	1.557.443.900	3.410.955.966	219%
Lợi nhuận sau thuế	1.245.955.120	2.728.764.773	219%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b/Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,24	1,24	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
<u>Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,45	0,28	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,63	0,58	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,67	1,39	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
<u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	7,56	13,03	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,43	6,44	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,004	0,003	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn Chủ sở hữu	0,025	0,053	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,009	0,022	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,020)	(0,018)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a/ Cổ phần:

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: không có

b/ Cơ cấu cổ đông:

+ Cổ đông lớn:

Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí sở hữu: 2.090.840 CP chiếm 49,78% VDL.

Ông Thân Hà Nhất Thống sở hữu: 255.150 CP chiếm: 6,08% VDL.

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e/ Các chứng khoán khác: không

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:**

1. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Giám đốc

- Nhìn chung tình hình hoạt động SXKD năm 2019 phát triển vượt bậc so với kế hoạch đề ra. Doanh thu toàn Công ty đạt 806,51 tỷ, vượt 169% so với kế hoạch đề ra, lợi nhuận đạt 3,41 tỷ vượt 107% so với kế hoạch đề ra. Doanh thu toàn Công ty tăng mạnh là do Công ty đã tập trung vào đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng trong lĩnh vực dịch vụ và kinh doanh xe ô tô Mitsubishi, với 1.356 xe bán ra trong năm, doanh thu thực hiện 764,90 tỷ, chiếm tỷ trọng trên 95% so với doanh thu toàn Công ty. lĩnh vực hoạt động kinh doanh cho thuê kho bãi, văn phòng của toàn công ty tương đối ổn định. Đến tháng 4/2019, kho 495 Nguyễn Lương Bằng hết hiệu lực thuê đất với UBND TP. Đà Nẵng điều đó đã ảnh hưởng doanh thu của các quý còn lại. Doanh thu cho hoạt động

kinh doanh này đạt 5,89 tỷ. Hoạt động kinh doanh bán hàng tồn kho khó bán chậm luân chuyển: Trong năm 2019, Công ty đã bán được 07 bồn trộn bê tông, 08 somi romooc, 01 xe lu rung và 01 lô phụ tùng Hino, tổng doanh thu cả năm đạt 2,92 tỷ.

2. Tình hình tài chính: (Báo cáo tài chính năm 2019 do Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC):

Giá trị sổ kế toán

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá Gốc	Dự Phòng	Giá Gốc	Dự Phòng
Tài Sản Tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.079.873.017		3.394.770.270	
Phải thu khách hàng, phải thu khác	9.928.051.242	(2.151.000.000)	24.756.775.923	(2.151.000.000)

Giá trị sổ kế toán

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá Gốc	Dự Phòng	Giá Gốc	Dự Phòng
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ		67.204.597.171		22.198.141.520
Phải trả người bán, phải trả khác		3.380.281.291		2.297.791.314
Chi phí phải trả		267.969.230		65.000.000

- Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

- Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ khoa học kỹ thuật vào từng bộ máy quản lý. Nâng cao trình độ quản lý tin học sử dụng phần mềm quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Năm 2019, nền kinh tế cả nước có dấu hiệu phục hồi có những chuyển biến tốt, lạm phát giảm, xuất khẩu tăng trưởng, thị trường kinh doanh xe thương dụng đã có dấu hiệu phục hồi, do đó cần có giải pháp kịp thời để tiếp tục kinh doanh ngành hàng thiết bị, phương tiện vận tải... tận dụng cơ hội của việc giảm thuế từ ACFTA.

- Nâng cao chất lượng công tác tiếp thị bán hàng kinh doanh ô tô Mitsubishi, trang thiết bị tại khu trưng bày, quảng cáo sản phẩm thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng sau bán hàng để duy trì thị trường đang có. Tìm kiếm địa điểm, nghiên cứu phát triển đại lý xe ô tô Mitsubishi tại TP. Nha Trang, Khánh Hòa và các tỉnh Miền Trung, Tây Nguyên.

- Cải tiến năng lực phục vụ và trang thiết bị đối với công tác dịch vụ sửa chữa bảo hành bảo dưỡng ô tô nói chung và ô tô Mitsubishi nói riêng để tăng lượng khách hàng đến sửa chữa dịch vụ.

- Phối hợp với MMV nhằm tăng cường công tác đào tạo đội ngũ nhân viên bán hàng và dịch vụ, nâng cao năng lực cán bộ quản lý đầu ngành để phục vụ tốt công tác kinh doanh, dịch vụ Công ty. Hoàn thành việc đầu tư cải tạo, nâng cấp nhà xưởng dịch vụ và văn phòng Trung tâm ô tô Daesco (Đà Nẵng); Nhận diện thương hiệu Trung tâm ô tô Daesco Huế.

- Tiếp tục đẩy mạnh xử lý hàng tồn kho để thu hồi vốn, có thể xây dựng phương án cho thuê theo nhu cầu.

- Chủ động theo sát thị trường để đề xuất phương án kinh doanh hiệu quả đối với các mặt hàng, chủng loại đã kinh doanh, thực hiện các gói thầu kinh doanh XNK thiết bị, ô tô với đầu ra xác định, đảm bảo an toàn vốn và có lãi.

- Tiếp tục tái cơ cấu lĩnh vực kinh doanh theo hướng tập trung vào ngành nghề thế mạnh; Hợp tác với các đối tác trong lĩnh vực xuất khẩu lao động tại các thị trường Châu Á để đa dạng ngành nghề kinh doanh.

- Duy trì và đẩy mạnh công tác cho thuê kho hàng, nhà xưởng sẵn có của Công ty. Tiếp tục từng bước đầu tư hệ thống PCCC tại Kho số 10 Nguyễn Phục, Sơn Trà, Đà Nẵng.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

##### **1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty**

Năm 2019, Công ty đã tập trung đẩy mạnh phát triển vào lĩnh vực kinh doanh, sửa chữa ô tô Mitsubishi và cho thuê kho bãi. Doanh thu tăng mạnh tập trung vào lĩnh vực kinh doanh xe ô tô Mitsubishi, đạt 764,90 tỷ tương đương 1.356 xe. Đặc biệt doanh thu cho dòng xe mới Xpander tại hai Trung tâm ô tô Daesco (Đà Nẵng) và Daesco Huế là 479,94 tỷ chiếm 62% tổng doanh thu bán xe. Cùng với hãng MMV, Trung tâm ô tô Daesco (Đà Nẵng) và Trung tâm ô tô Daesco Huế đã nỗ lực phối hợp tổ chức thành công các sự kiện ra mắt các dòng sản phẩm mới, theo đó số lượng xe được bán ra đối với dòng sản phẩm mới tăng mạnh. Đây cũng là một trong những yếu tố chính tạo ra doanh thu và lợi nhuận trong năm 2019 vượt kế hoạch đề ra. Công tác kinh doanh cho thuê kho bãi, văn phòng của Công ty doanh thu tăng mạnh và ổn định nên việc khai thác khách hàng khi Công ty đầu tư xây dựng mới cũng như gia hạn hợp đồng đối với khách hàng đã ký trước đó gặp nhiều thuận lợi.

##### **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.**

- Định kỳ 3 tháng HĐQT tham gia các cuộc họp của BGD về đánh giá hoạt động SXKD 3 tháng; 6 tháng; 9 tháng; doanh thu, lợi nhuận, công nợ, bán hàng tồn kho, tổ chức nhân sự Công ty và thực hiện báo cáo giám sát của BKS.

- Hoạt động kinh doanh bán hàng tồn kho khó bán chậm luân chuyển: Trong năm 2019, Công ty đã bán được 07 bồn trộn bê tông, 08 somi romooc, 01 xe lu rung và 01 lô phụ tùng Hino, tổng doanh thu cả năm đạt 2,92 tỷ;

- Về hoạt động kinh doanh ô tô Mitsubishi ổn định, dịch vụ sửa chữa, thay thế phụ tùng ô tô phát triển tốt.

- Về hoạt động kinh doanh kho bãi ổn định, tăng cường và củng cố công tác khai thác kho bãi, cho thuê nhà xưởng, duy trì được tỷ lệ khai thác 100%.



- Công tác tài chính kế toán đã hoạt động đảm bảo đúng quy định của Nhà nước. Đối với quản lý tài chính bán hàng tránh rủi ro, hạn chế công nợ.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Quyết liệt trong công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD, thường xuyên trao đổi với BĐH để thực hiện hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

- Không ngừng nâng cao, cải tiến phương thức quản lý Công ty và các đơn vị nhằm tăng năng suất và hiệu quả kinh doanh; Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho lực lượng lao động trẻ hiện có ở công ty để bố trí vào các vị trí công việc thích hợp.

- Tìm kiếm mặt hàng mới; Chăm sóc tốt khách hàng thuê văn phòng, kho bãi; Tăng cường tiếp cận bằng nhiều hình thức: quảng bá sản phẩm với các dự án lớn tại khu vực Miền Trung; Tập trung thu hồi công nợ bằng các biện pháp kiên quyết, khẩn trương.

- Hợp tác với các đối tác trong lĩnh vực xuất khẩu lao động tại các thị trường Châu Á để đa dạng ngành nghề kinh doanh.

## V. Quản trị Công ty

### 1. Hội đồng quản trị

a/ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị đến thời điểm 31/12/2019

- Hội đồng quản trị có 5 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phan Trung Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	
2	Đàm Ngọc Bảo	Ủy viên HĐQT	Bỏ nhiệm ngày 22/4/2016
3	Nguyễn Đình Phúc	Ủy viên HĐQT	
4	Trần Hữu Thành	Ủy viên HĐQT	Bỏ nhiệm ngày 22/4/2016
5	Nguyễn Thơi	Ủy viên HĐQT	Bỏ nhiệm ngày 22/4/2016

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị Công ty:

TT	Tên cổ đông	Đến thời điểm 31/12/2018	
		Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Phan Trung Nghĩa	1.500	0,03%
2	Đàm Ngọc Bảo	1.505	0,036%
3	Nguyễn Đình Phúc	166.708	3,97%
4	Trần Hữu Thành	62.406	1,49%
5	Nguyễn Thơi	54.545	1,30%

b/ Các Tiểu ban thuộc HĐQT: Không có. HĐQT sử dụng bộ máy sẵn có là các Phòng ban Công ty để thực hiện công tác quản lý.

c/ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Căn cứ Quy chế quản trị Công ty và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;

Căn cứ hợp đồng lao động ký với Giám đốc và các cán bộ quản lý trong bộ máy

điều hành hoạt động của Công ty;

HĐQT thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành SXKD hằng ngày của GD và cán bộ quản lý thông qua hợp định kỳ 3 tháng, 6 tháng và 9 tháng yêu cầu Giám đốc báo cáo kết quả công tác điều hành, kết quả SXKD; đồng thời yêu cầu BKS giám sát tình hình tài chính, tính hợp pháp trong các hoạt động của các thành viên trong BGD, CB quản lý Công ty. Sự phối hợp hoạt động với HĐQT, BKS công ty, nhằm đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế quản trị Công ty. Trên cơ sở các báo cáo và tình hình nắm được, HĐQT tổ chức xem xét đánh giá kết quả điều hành, ban hành nghị quyết.

Do thực hiện đúng quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BGD, BKS, công việc điều hành SXKD của BGD không bị trở ngại, việc giám sát của HĐQT, BKS được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và Nghị quyết HĐQT, thực hiện quản trị công ty theo chuẩn mực hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên HĐQT, BGD, BKS vì quyền lợi của cổ đông công ty.

d/ Hoạt động của các Tiểu ban trong HĐQT: Không có

e/ Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phan Trung Nghĩa	Chủ tịch HĐQT
2	Đàm Ngọc Bảo	Ủy viên HĐQT – Giám đốc

f/ Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phan Trung Nghĩa	Chủ tịch HĐQT
2	Đàm Ngọc Bảo	Ủy viên HĐQT – Giám đốc

## 2. Ban Kiểm soát

a/ Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát.

- Ban Kiểm soát có 3 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lý Thị Lệ Ninh	Trưởng ban kiểm soát	
2	Trần Thị Quyên	Ủy viên BKS	
3	Nguyễn Văn Việt	Ủy viên BKS	

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Ban kiểm soát Công ty.

STT	Họ và tên	Đến thời điểm 31/12/2019	
		Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL

STT	Họ và tên	Đến thời điểm 31/12/2019	
		Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Lý Thị Lệ Ninh	500	0.012%
2	Trần Thị Quyên	3.217	0,08%
3	Nguyễn Văn Việt	5.330	0,13%

b/ Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2019, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của các văn bản quản lý nội bộ, các hợp đồng do Công ty ban hành và ký kết;
- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kiểm kê, báo cáo thống kê, báo cáo kinh doanh hàng quý, hàng năm, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị;
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty, trực tiếp kiểm tra hoạt động kinh doanh, quản lý tại trụ sở Công ty, Trung tâm ô tô và các kho bãi...

Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, quá trình hoạt động của Ban kiểm soát luôn tuân thủ đúng Điều lệ, quy chế quản lý của Công ty và chủ yếu là thực hiện các cuộc họp thông qua các nội dung về phân công nhiệm vụ các thành viên của BKS, lập kế hoạch giám sát, kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, kết quả thẩm định báo cáo tài chính, công tác quản lý và thu hồi công nợ, công tác quản lý và tiêu thụ hàng tồn kho, tình hình ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, tình hình thực hiện các dự án đầu tư, tình hình khai thác cơ sở vật chất, các kiến nghị gửi Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Ngoài ra, Ban kiểm soát thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD, BKS**

a/ Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

- Thù lao của Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm: 3.000.000đ/người/tháng
- Thù lao của Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm, Trưởng BKS kiêm nhiệm: 2.000.000đ/người/tháng
- Thù lao của Thành viên BKS kiêm nhiệm: 1.000.000đ/người/tháng

b/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không

c/ Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: không

- c/ Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: không
- d/ Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Quản trị công ty theo đúng Điều lệ và các Quy chế Công ty.

#### **VI. Báo cáo tài chính**

1. Ý kiến của kiểm toán của Công ty Hãng Kiểm toán AASC: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo Tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019.

  
**Đàm Ngọc Bảo**

C.P. Sina